

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 393/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Thái Thanh T** Sinh năm: 1984

- Anh **Bùi Minh A** Sinh năm: 1982

ĐKKHKT và nơi ở: Số 1 ngách 194/1 Đ, phường Đ, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Bùi Minh A và chị Thái Thanh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 23/1/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B. Sau khi kết hôn, anh chị sống bình thường hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Bùi Minh N sinh ngày 14/8/2006, cháu Bùi Minh Q sinh ngày 04/6/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh Minh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh N, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh Q. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Minh A và chị T đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Minh A chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nhà ở chung và công nợ chung: Anh Minh A chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Thái Thanh T tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Minh A và chị Thái Thanh T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Bùi Minh N sinh ngày 14/8/2006, cháu Bùi Minh Q sinh ngày 04/6/2013. Ly hôn anh Minh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh N, chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh Q. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Minh A và chị T đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Minh A và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Minh A chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nhà ở chung và công nợ chung: Anh Minh A chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Thái Thanh T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 23/7/2020 theo biên lai số AA/2018/0024654.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

*(Đã ký)*

**Lê Thị Minh Huệ**